

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 17 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phi Anh;

Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Hồ H, (tên gọi khác: **M**), sinh ngày 17/8/1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Ái C, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/01/2008 bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 150.000 đồng về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 15/10/2012 bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 750.000 đồng về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 cho đến nay, có mặt phiên tòa.

2. Đào Thiên L, (tên gọi khác: **R**) sinh ngày 06/9/1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố S, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quốc V, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; có vợ là Trần Nữ Việt T, sinh năm 1993; có 01 con (sinh năm 2018).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.

- Ngày 06/7/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 tháng 05 ngày tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm từ ngày 10/4/2019 cho đến nay, có mặt phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang Hồ H:*

Ông Đặng Quang L, Luật sư Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 331 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Đào Thiên L:*

Ông Lê Tấn P, Luật sư Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 11 đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

** Người bị hại:*

Trung tâm y tế thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: 09 đường Đ, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Bá C - Giám đốc trung tâm, có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1972; trú tại: Số 26 đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 31/3/2019 Lê Quang Hồ H và Đào Thiên L đi bộ ngang qua Trung tâm y tế thị xã Q, H vào trong để kiểm nước uống, thấy ô tô biển kiểm soát 74A-001.93 đèn sáng, cửa không khóa liền mở cửa lên ghế sau lấy chai nước uống (chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa). H gọi L vào cả 02 lên xe tìm tài sản để lấy nhưng không có.

Đến khoảng 0 giờ ngày 01/4/2019, H nói với L “thôi lấy xe đi chơi”, L hiểu là cùng nhau lấy trộm xe ô tô nên đồng ý. Cả 02 xuống xe đẩy cửa gara lên, L điều khiển vô lăng, H ra đứng trước đầu xe, đẩy lùi xe ra khỏi cửa Trung tâm y tế thị xã Q thì lên ghế phụ, L khởi động xe rẽ trái ra đường Đ. Trong đêm 02 người thay nhau chạy xe ở khu vực thị xã Q và thành phố Đ. Đến sáng chạy xe ô tô về đậu tại sân nhà hàng tiệc cưới F ở thị xã Q. H đưa chìa khóa xe ô tô cho L giữ, đến tối ngày 01/4/2019 cả 02 đến lấy xe chạy vào thành phố H.

Ngày 02/4/2019 khi đến khu vực gần siêu thị BigC vào đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thấy bên đường có xe ô tô biển kiểm soát 47A-118.79 đang đỗ, không có người nên H nói với L “xuống mở biển số xe đó thay vào xe mình”. Cả 02 tháo biển số xe 47A-118.79 thay vào xe còn biển số 74A-001.93 để ghế sau xe.

L có hẹn anh Nguyễn Thanh M gặp tại bến xe Đ nên cùng H chạy ra Đ. Khi gặp, anh M có hỏi nguồn gốc xe ô tô bán tải mà 02 người đang đi thì L trả lời là xe của H mới mua lại, đồng thời nhờ chạy giúp chiếc xe bán tải đó chở L và H vào thành phố N. Anh M đồng ý chở 02 người đến địa chỉ: H05/07 K379, đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Khi đến nhà anh M thì L và H nhờ anh M tháo nắp thùng xe và nhờ anh

M đi gửi giùm hoặc bán nếu không vài ngày sau L đến lấy, anh M đưa nắp thùng xe đến gửi nhà anh Nguyễn Xuân C.

Ngày 03/4/2019 L và H đến khu vực Công viên thuộc đường N, thành phố Đà Nẵng để xe lại. H giữ chìa khóa xe ô tô, L đón xe khách về nhà.

Ngày 07/4/2019 L và H gặp nhau ở thành phố Đà Nẵng thống nhất chạy xe lên Tây Nguyên chơi và làm giấy tờ giả của xe để tìm cách tiêu thụ, 02 người đến nơi để xe rồi lái xe ra để tại cây xăng T ở xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Đến ngày 08/4/2019 L lái xe ra đón H tại phía Nam trạm thu phí đường bộ và cùng vào Đà Nẵng. L nói với H đi mua sơn trắng sơn lại biển số xanh 74A-001.93 để sau này lấy ra dùng cho đúng với giấy tờ xe và nhằm mục đích che giấu tránh bị phát hiện. H mua 01 bình sơn trắng loại xịt và 03 bút lông màu đen, L sơn biển số xanh thành biển số trắng và cùng H dùng bút lông tô lên các con số. Sau đó cả 02 chạy xe lên tỉnh Kon Tum trong đêm.

Ngày 09/4/2019 cả 02 chạy xe ở thành phố Kon Tum thì thấy tiệm phô tô copy in màu (không nhớ tên và địa chỉ) Long dừng lại vào trong đề nghị nhân viên quán phô tô in màu một tờ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả với nội dung: *“tên chủ xe: Lê Triều Quân; địa chỉ: Earal, Eahleo, Đắc Lăk; biển số xe: 47A-118.79; số khung: KL30HH038084, số máy: 4D56UAM3125; màu: Xám bạc; trọng tải: 710; dung tích: 2477; nhãn hiệu: MITSUBHI; loại xe: tải Pickup ca bin kép; số chỗ ngồi: 5; số loại (model): TRI TON; ngày cấp 10-8-2018 (tỉnh Đắc Lăk)”*

Đào Thiên L đưa cho H xem mẫu giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, thấy không giống như giấy đăng ký thật nên không làm.

Vào sáng ngày 10/4/2019 H và L đọc báo biết Trung tâm y tế thị xã Q đã phát hiện bị mất xe ô tô 74A-001.93. L nói với H về Quảng Trị rồi tính tiếp, H chở L từ thành phố Kon Tum về thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh Kon Tum phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra tạm giữ: 01 xe ô tô bán tải hiệu Mitsubishi gắn biển kiểm soát 47A-118.79 và túi phụ tùng; 01 chìa khóa ô tô; 01 nắp thùng hiệu Mitsubishi; 02 biển số ô tô nền trắng 74A-001.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô 74A-001.93; 02 biển kiểm soát 74A-001.93; 01 thẻ ATM Vietcombank của Đào Thiên L; 01 thẻ thanh toán Plus ngân hàng Sacombank; 03 bút lông màu đen; 01 điện thoại Mobel màu trắng; 01 điện thoại HTC màu xanh; 01 giấy phép lái xe của Đào Thiên L; 01 tờ giấy A4 một mặt có phô tô màu giấy chứng nhận xe ô tô, một mặt có chữ viết bằng mực màu xanh.

Quá trình điều tra đã xử lý một số vật chứng sau: Trả lại cho các chủ sở hữu tài sản, giấy tờ: 01 xe ô tô bán tải hiệu Mitsubishi gắn biển kiểm soát 74A-001.93 và túi phụ tùng; 01 chìa khóa ô tô; 01 nắp thùng hiệu Mitsubishi; 02 biển số ô tô nền trắng 74A-001.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô 74A-001.93; 01 thẻ ATM Vietcombank của Đào Thiên L; 01 thẻ thanh toán Plus ngân hàng Sacombank; 01 điện thoại Mobel màu trắng; 01 điện thoại HTC màu xanh; 01 tờ giấy A4 một mặt có phô tô màu giấy chứng nhận xe ô tô, một mặt có chữ viết bằng mực màu xanh.

Chuyển đến cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị: 01 giấy phép lái xe của Đào Thiên L; 03 bút lông màu đen; 02 biển kiểm soát 47A - 118.79.

Bản kết luận giám định số: 345/BBKL ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị kết luận: Giá trị xe ô tô 74A-001.93 là 692.808.480đồng; giá trị của 02 biển kiểm soát 47A-118.79 là 100.000đồng.

Sau khi nhận đủ tài sản Trung tâm y tế dự phòng thị xã Q không yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Công T bị mất 02 biển kiểm soát 47A-118.79 không yêu cầu bồi thường.

Hành vi trộm cắp 02 biển kiểm soát 47A -118.79 của H và L đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị chuyển tài liệu liên quan đến Công an phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt hành chính.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS-P3 ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị can Lê Quang Hồ H và Đào Thiên L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng Đào Thiên L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lê Quang Hồ H từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù; Đào Thiên L từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 03 bút lông màu đen; trả lại cho bị cáo Đào Thiên L: 01 giấy phép lái xe; trả lại cho anh Nguyễn Công T: 02 biển kiểm soát xe ô tô 47A-118.79. Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 một mặt có phôi tô màu giấy chứng nhận xe ô tô, một mặt có chữ viết bằng mực màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang Hồ H: Truy tố và xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS là có cơ sở; đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo các tính tiết giảm nhẹ: “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*”, “*người phạm tội là người khuyết tật nặng*” quy định tại các điểm s, h, p khoản 1 Điều 51 BLHS; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Lê Quang Hồ H mức án: 07 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Thiên L: Xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật; đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo các tính tiết giảm nhẹ là: “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*”, quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo Đào Thiên L mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công T, tuy nhiên sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai của anh Tích trong hồ sơ vụ án nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào đêm ngày 31/3/2019 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trung tâm y tế thị xã Q, Lê Quang Hồ H và Đào Thiên L đã có hành vi đột nhập chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi Triton biển kiểm soát 74A-001.93. Theo kết luận định giá tài sản xe ô tô trên có giá trị là 692.808.480 đồng. HĐXX thấy rằng, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị rất lớn nên cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Trung tâm y tế thị xã Q đã quản lý tài sản lỏng lẻo nên các bị cáo mới thực hiện được hành vi phạm tội; các bị cáo đã chiếm đoạt, sử dụng xe ô tô trong thời gian từ ngày 01/4/2019 đến ngày 08/4/2019 mới phát hiện việc mất tài sản. Vì vậy, HĐXX kiến nghị Trung tâm phải xem đây là bài học kinh nghiệm trong quản lý tài sản của Nhà nước và yêu cầu kịp thời chấn chỉnh.

[4]. Xét hành vi, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tích cực thực hiện hành vi một cách lén lút, bí mật để chiếm đoạt tài sản; vai trò của bị cáo Lê Quang Hồ H và Đào Thiên L là ngang nhau. Bị cáo Đào Thiên L phải chịu tình tiết tăng nặng: "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS vì có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích. Các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: "*thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo; người bào chữa cho bị cáo H cung cấp bệnh án năm 2012 thể hiện trước đó H bị tai nạn giao thông và hiện tại có ảnh hưởng đến sức khỏe nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ mà cả 02 Luật sư đưa ra để áp dụng cho các bị cáo là: "*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy rằng, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà

các bị cáo trộm cắp là rất lớn, thời gian chiếm đoạt dài và đã tìm mọi cách để tiêu thụ tài sản, việc các bị cáo chưa tiêu thụ được tài sản là ngoài ý muốn của các bị cáo nên không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ này. Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang Hồ H đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là: *“người phạm tội là người khuyết tật nặng”* nhưng không cung cấp được tài liệu của cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị cáo là người khuyết tật nặng mà chỉ cung cấp bệnh án từ năm 2012, thể hiện bị cáo bị ảnh hưởng về sức khỏe sau tai nạn giao thông nên không có cơ sở để xem xét. HĐXX thấy rằng, cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm y tế thị xã Q đã nhận lại tài sản và không có thiệt hại nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 03 bút lông màu đen. Trả lại cho bị cáo Đào Thiên L: 01 giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Nguyễn Công T: 02 biển kiểm soát xe ô tô do các bị cáo chiếm đoạt.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyết định tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày nên không ra Quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Hồ H (tên gọi khác: M) và Đào Thiên L (tên gọi khác: R) phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Đào Thiên Long áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Lê Quang Hồ H: 12** (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2019.

Bị cáo **Đào Thiên L: 12** (mười hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bút lông màu đen.

Trả lại cho bị cáo Đào Thiên L: 01 giấy phép lái xe số: 460124008571 mang tên Đào Thiên L.

Trả lại cho anh Nguyễn Công T: 02 biển kiểm soát ô tô số: 47A-118.79.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Quang Hồ H và Đào Thiên L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (PC02)
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng